

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 28/04/2022.

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi được tổ chức tại hội trường Khách sạn Hà Anh (Cầu Đồi, Đông Anh, Hà Nội) ngày 28/04/2022 với 322 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 29,071,600 cổ phần bằng 93.78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua các báo cáo: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | TH2021/KH2021 |
|-----|--|----------------|-----------------|----------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1,118.04 | 861.73 | 77% |
| | <i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1,021.29</i> | <i>758.01</i> | <i>74%</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 113.51 | 109.81 | 97% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | % | 25 | 27 | 108% |
| 4 | Đầu tư XDCB, TSCĐ | Tỷ đồng | 98.10 | 0.78 | 0.8% |
| 5 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 131.35 | 85.81 | 65% |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/doanh thu | % | 12.9 | 11.3 | 88% |

Điều 3. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

1. Phương án phân phối lợi nhuận 2021

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|-----|--|------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 | 109,805,590,068 |
| 2 | Loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ | - |
| 3 | Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang | - |
| 4 | Tổng lợi nhuận được phân phối (4=1-2+3) | 109,805,590,068 |
| 5 | Trích lập các quỹ (5=5.1+5.2) | 26,105,590,068 |
| 5.1 | <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i> | <i>15,125,031,061</i> |
| 5.2 | <i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i> | <i>10,980,559,007</i> |
| 6 | Thưởng HĐQT, BĐH, BKS | - |
| 7 | Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và thưởng (7=4-5-6) | 83,700,000,000 |
| 8 | Chia cổ tức 27% | 83,700,000,000 |
| 9 | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau | - |

2. Phương thức chi trả cổ tức:

- (i) Tổng số tiền trả cổ tức : 83,700,000,000 đồng.
- (ii) Hình thức trả : Bằng tiền.
- (iii) Phương thức chi trả : Tiền mặt/ chuyển khoản
- (iv) Thời gian chi trả cổ tức : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức.

Điều 4. Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư tài sản cố định, với các chỉ tiêu cơ bản sau đây:

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | KH2022/ TH2021 |
|----|--|----------------|----------------|-----------------|----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 861.73 | 1,198.32 | 139% |
| | <i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>758.01</i> | <i>1,103.36</i> | <i>146%</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | Tỷ đồng | 109.81 | 111.89 | 102% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | % | 27 | 27 | 100% |
| 4 | Đầu tư XDCB, TSCĐ | Tỷ đồng | 0.78 | 240.49 | 30,929% |
| 5 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 85.81 | 115.63 | 135% |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu | % | 11.3 | 10.5 | 93% |

Điều 5. Thống nhất thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 27%.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2022 căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2023 quyết định.

Điều 6. Thống nhất thông qua tiêu thức và danh sách lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2022:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi về phạm vi, tiến độ và mức phí kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi như sau:

1) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA), có địa chỉ tại Tầng 15 Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2) Công ty TNHH Kiểm toán BDO, có địa chỉ tại Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

3) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn A&C, có địa chỉ tại Số 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), có địa chỉ tại Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

5) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, có địa chỉ tại Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 do Bộ Tài chính công bố./.

Điều 7. Thống nhất thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

1. Thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (*chưa bao gồm thuế TNCN*):

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đ/tháng (*Mười triệu đồng*)
- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 8.000.000 đ/tháng (*Tám triệu đồng*)
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 6.000.000 đ/ tháng (*Sáu triệu đồng*)
- + Trưởng Ban kiểm soát : 6.000.000 đ/tháng (*Sáu triệu đồng*)
- + Thành viên Ban kiểm soát : 5.000.000 đ/ tháng (*Năm triệu đồng*)

2. Đối với thành viên HĐQT chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi.

3. Thời gian trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: vào cuối mỗi tháng.

4. Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác và được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2022. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2 (2019-2024)

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 28/04/2022 đối với ông Tô Dũng, sinh ngày 24/4/1962, CCCD số 027062000163 ngày cấp: 20/4/2018, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; ông Phan Thanh Hải, sinh ngày 20/6/1972, Hộ chiếu số C2921675, cấp ngày: 01/3/2017, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Hà Nội, Việt Nam; ông Trần Văn Hải, sinh ngày 24/3/1985, CCCD số 035085000378, cấp ngày: 30/12/2015, nơi cấp: Cục quản Cảnh sát Cư trú và DLQG về Dân cư, ông Phan Thế Vinh, sinh ngày 10/6/1976, CCCD số 030076000119 cấp ngày: 30/01/2020, nơi cấp: Cục quản Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

2. Thông qua việc bầu ông Cao Trường Thụ, CMND số 025248084 cấp ngày 25/1/2010, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Danh Quân, CMND/CCCD số 001074012675 cấp ngày 18/11/2016, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL lý Cư trú và DLQG về dân cư.; bà Đỗ Thị Hiếu, CMND số 013318838 cấp ngày 12/7/2010, nơi cấp: CA TP. Hà Nội; ông Phạm Việt Thắng, CMND số 026108252, ngày cấp 23/11/2015, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh, giữ chức thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi kể từ ngày 28/4/2022.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Các ông, bà thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM/ ĐOÀN CHỦ TỊCH 

CHỦ TỊCH ĐOÀN



TÔ DŨNG





Số: 10. BC/CKĐA/HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI

Kính thưa: Quý vị Khách quý, Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2021, định hướng 2022 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2021

Bảng 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Tỷ lệ TH2021/ TH2020 (%) | Tỷ lệ TH2021/ KH2021 (%) |
|----|--|---------|-------------------|------------------|-------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 1,129.52 | 1,118.04 | 861.73 | 76% | 77% |
| | <i>Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i> | tỷ đồng | <i>1,043.05</i> | <i>1,021.29</i> | <i>758.01</i> | <i>73%</i> | <i>74%</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế được PP | tỷ đồng | 107.25 | 113.51 | 109.81 | 102% | 97% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | % | 27 | 25 | 27 | 100% | 108% |
| 4 | Vốn điều lệ | tỷ đồng | 310 | 310 | 310 | 100% | 100% |
| 5 | Tổng đầu tư | tỷ đồng | 1.09 | 98.10 | 0.78 | 72% | 0.8% |

1.1. Những mặt đã làm tốt

- HĐQT đã bám sát các nhiệm vụ của HĐQT và thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ khác để phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT đảm bảo vai trò chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc, và phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thực hiện các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát định mức sản xuất tất cả các mảng kinh doanh, tiết giảm chi phí...

- Triển khai các mảng kinh doanh mới (Kinh doanh điều hòa) có tiềm năng, tận dụng được lợi thế - nguồn lực hiện có, để mở rộng quy mô, góp phần tăng doanh thu. Tuy nhiên thời gian đầu chưa có kết quả tốt.

1.2. Những mặt chưa làm tốt

Chưa thực hiện được một số định hướng đã nêu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Việc giám sát, thúc đẩy hay hỗ trợ Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ theo định hướng quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ còn chưa được sát sao. Kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2021 không đạt được kế hoạch đề ra.

- Chưa thực hiện được như mong muốn việc rà soát, sắp xếp lại và khai thác tối ưu nguồn lực về nhân sự, máy móc thiết bị, bí quyết công nghệ hiện tại.

- Chưa có phát triển sản phẩm mới.

- Chưa có nghiên cứu đầu tư giải pháp, máy móc thiết bị, công nghệ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty. Tổng đầu tư đạt 0.8% so với kế hoạch đề ra.
- Công việc tái cấu trúc Công ty chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

* Về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2021:

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là: 10.000.000 đ/tháng đối với Chủ tịch, 8.000.000 đ/tháng đối với Phó chủ tịch và 6.000.000 đ/tháng đối với các thành viên khác.

- Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh bộ máy điều hành tại Công ty và các chi nhánh của Công ty: được hưởng lương theo quy chế tiền lương của Công ty.

(Bảng tổng hợp chi tiết thù lao năm 2021 của các thành viên HĐQT được công bố ở Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi)

* Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

Các chi phí hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị năm 2021 với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 41 Quyết định và Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định này đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, và các quy chế quản trị nội bộ khác.

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ và thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo quy định.

5. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và những năm tiếp theo.

5.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Bảng 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2022

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | Tỷ lệ KH2022/TH2021 (%) |
|-----|--|---------|----------------|---------------|-------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 861.73 | 1,198.32 | 139% |
| | <i>Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i> | tỷ đồng | 758.01 | 1,103.36 | 146% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế được PP | tỷ đồng | 109.81 | 111.89 | 102% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | % | 27 | 27 | 100% |
| 4 | Vốn điều lệ | tỷ đồng | 310 | 310 | 100% |
| 5 | Tổng đầu tư | tỷ đồng | 0.78 | 240.49 | 30,929% |

5.2. Phương hướng nhiệm vụ chủ yếu

1. Phân định rành mạch hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của HĐQT và BDH. Nghiên cứu, áp dụng cơ chế tạo chủ động, hơn nữa cho TGD và BDH gắn với trách nhiệm.



2. Chỉ đạo, giám sát và thúc đẩy Ban điều hành thực hiện quyết liệt các định hướng nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHĐCĐ giao.

3. Chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt và tiếp tục nghiên cứu đầu tư giải pháp, máy móc thiết bị, công nghệ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty. Đặc biệt nhiệm vụ tìm kiếm địa điểm phù hợp để xây dựng cơ sở 2 của nhà máy.

4. Xây dựng và triển khai các chính sách, quy chế quản trị cho phép phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực làm việc, cạnh tranh lành mạnh, tăng thu nhập và công ăn việc làm cho người lao động trong Công ty.

5. Tiếp tục xem xét triển khai các mảng kinh doanh mới có tiềm năng, tận dụng được lợi thế - nguồn lực hiện có, để mở rộng quy mô, góp phần tăng doanh thu lợi nhuận của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về các hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng thực hiện năm 2022. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Đại hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong năm qua. Xin chúc các Quý vị cổ đông và các vị khách quý mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu Thư ký Công ty.



TÔ DŨNG



Số: .../BC/CKDA

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 TẠI ĐHĐCĐ 2022**

Tổng Giám Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và thời gian tới tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 như sau.

Phần I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Một số khó khăn của CKDA khi bước vào năm 2021:

a) Những vấn đề nội tại tích tụ từ nhiều năm trước để lại:

❖ Máy móc và thiết bị của Công ty đã đầu tư từ lâu, công nghệ sản xuất ít được cập nhật và đổi mới. Trong khi đó, sự phát triển rất nhanh của công nghệ sản xuất, cũng như đối thủ cạnh tranh liên tục đầu tư mới như các dây chuyền đúc ép nhôm công nghệ mới, dây chuyền nhiệt luyện và anode mới... trong sản xuất Nhôm thanh định hình hay dây chuyền đúc, sản xuất kết cấu thép mới... Vì vậy, CKDA đang mất dần vị thế dẫn đầu & lợi thế công nghệ, giảm năng lực cạnh tranh, đang dần bị tụt hậu dẫn đến giảm thị phần và mất thị trường.

❖ Công ty đang trong thời kỳ chuyển đổi, thay đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự từ lãnh đạo đến một số cán bộ cấp trung..., làm nảy sinh vấn đề diễn hình của thời kỳ quá độ, ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm, cách nghĩ, cách làm, đặc biệt là động lực làm việc của người lao động.

b) Về mặt khách quan

❖ Do Đại dịch Covid – 19 tại Việt Nam và toàn cầu, giãn cách xã hội kéo dài, nhu cầu mua sắm các sản phẩm của Công ty trong và ngoài nước giảm mạnh, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Doanh thu giảm do nhiều ngành công nghiệp, bất động sản hoạt động cầm chừng,
- Gián đoạn nguồn cung do thông thương quốc tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến khan hiếm nguồn nguyên vật liệu, giá nguyên vật liệu tăng đột biến, đặc biệt vào cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | TH2021/KH2021 |
|-----|---|---------|---------------|----------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1,118.04 | 861.73 | 77% |
| | Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 1,021.29 | 758.01 | 74% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 113.51 | 109.81 | 97% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | % | 25 | 27 | 108% |
| 4 | Đầu tư XDCB, TSCĐ | Tỷ đồng | 98.10 | 0.78 | 0.8% |
| 5 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 131.35 | 85.81 | 65% |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/doanh thu | % | 12.9% | 11.3 | 88% |

Ghi chú: Tỷ lệ cổ tức thực hiện năm 2021 sẽ được trình và lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**1. Công tác bán hàng:****1.1. Công tác bán hàng đúc và GKG:**Những việc chưa làm tốt:

- ❖ Chưa đánh giá được hết tác động của việc tiến độ triển khai một số dự án GKG bị chậm lại, chưa chủ động và có giải pháp khai thác một số sản phẩm kết cấu khác để thay thế dẫn đến ảnh hưởng doanh thu lĩnh vực GKG giảm mạnh, chỉ đạt 49%.
- ❖ Năm thông tin khách hàng và thị trường chưa sát dẫn đến một số quyết định bán chưa hiệu quả.
 - Chưa tăng được doanh thu XK và tại các thị trường nội địa truyền thống như: Một số đơn vị thành viên VICEM, Tập đoàn VISSAI, khai khoáng v.v...

1.2. Kinh doanh sản phẩm nhôm thanh và nhôm kính.**1.2.1. Nhôm thanh:**Những việc thực hiện tốt:

- ❖ Thành công bước đầu trong việc chuyển hướng trọng tâm phát triển hàng công nghiệp. Kết quả sản lượng hàng công nghiệp tăng so với kế hoạch và cùng kỳ các năm trước theo đúng chiến lược của Công ty.
- ❖ Phối hợp giữa bán hàng và bộ phận sản xuất được cải thiện rất nhiều so với những năm trước đây. Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Những việc chưa làm tốt:

- ❖ Việc phát triển Đại lý để tăng độ phủ các miền thực hiện chưa tốt:
 - Chưa phát triển thêm các Nhà phân phối hoặc Đại lý ở miền Bắc.
 - Chưa tìm được biện pháp hữu hiệu nào trong việc phát triển sản phẩm ở miền Nam và miền Trung mà chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn như TP HCM và Đà Nẵng.
 - Công nợ xấu phải trích lập dự phòng có xu hướng tăng.
- * Tham mưu, đề xuất về chính sách giá, chính sách bán hàng chưa tốt..

1.2.2. Thị công nhôm kính (CKDA Windows):Những việc thực hiện tốt:

- ❖ Lợi nhuận năm 2021: 11,472 triệu đồng, vượt mục tiêu kế hoạch.
- ❖ Kiểm soát chi phí tốt, lợi nhuận quyết toán luôn vượt dự toán.

Những việc chưa làm tốt:

- ❖ Chưa phát triển và ký được hợp đồng với khách hàng ngoài VIN như kỳ vọng mặc dù đã tiếp thị và tham gia chào giá nhiều dự án ngoài VIN với các chủ đầu tư đã chào giá như: FLC; BIM; DANKO; Đạt Phương; CDC.
- ❖ Doanh thu không đạt kế hoạch.

1.3. Kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩuNhững việc thực hiện tốt:

- ❖ Bán hàng XK+TM: Phát triển được 1 số khách hàng mới ở cả 3 lĩnh vực: Thép đúc (Mỹ), gang cầu (Mỹ), nhôm thanh (Canada)
- ❖ Dự báo tương đối sát xu hướng biến động của giá cả NVL, từ đó tư vấn lãnh đạo công ty lựa chọn thời điểm mua tốt. VD: mua Billet và các loại Ferro

Những việc chưa làm tốt:

- ❖ Kim ngạch XK không đạt kế hoạch (tương ứng 43%).
- ❖ Không có doanh thu XK tại một số thị trường như UAE, Úc...

2. Công tác sản xuất:

2.1. Sản xuất sản phẩm Đúc:

Những việc làm tốt:

- ❖ Về cơ bản các sản phẩm đúc đều đảm bảo chất lượng, góp phần giữ vững được thương hiệu của CKDA.
- ❖ Tiến độ sản xuất cơ bản đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Tư duy quản trị sản xuất còn chậm đổi mới, nhất là tư duy sản xuất gắn với quản trị chi phí.
- ❖ Vẫn còn một số khiếu nại của khách hàng về chất lượng một số sản phẩm truyền thống như tấm lót, bi..

2.2. Sản xuất sản phẩm Giàn không gian:

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Xem xét, bóc tách kỹ thuật cho một số công trình còn thiếu căn trọng, thiếu bài bản chưa đánh giá hết độ khó khăn, chưa sát thực tế... dẫn đến tư vấn bán, chốt hợp đồng chưa tốt.
- ❖ Phối hợp/ tương tác nội bộ giữa các bộ phận chưa tốt.
- ❖ Vẫn còn một số sai sót trong lập quy trình công nghệ chế tạo, bóc tách, dự trù vật tư, lập bản vẽ kỹ thuật. Một số không theo sát với thực tế sản xuất, nguồn lực của Công ty; một số chưa tối ưu hóa chi phí. Tư duy bộ phận kỹ thuật chậm đổi mới, làm việc thụ động.
- ❖ Công tác điều hành SX một số dự án chưa tốt, còn để xảy ra tình trạng chậm tiến độ và vượt chi phí dự toán.

2.3. Sản xuất Nhôm thanh và thi công nhôm kính:

Những việc làm tốt:

- ❖ Công tác quản trị chi phí sản xuất: Năm 2021, tiêu hao vật tư thực tế của nhà máy cơ bản đạt chỉ tiêu định mức. Các trưởng đơn vị đã nhận thức rõ trách nhiệm và chủ động đưa ra những hành động khắc phục kịp thời ngay khi có tình huống bất thường về tiêu hao vật tư.
- ❖ Công tác lập kế hoạch sản xuất đã cụ thể và chi tiết hàng tuần, bám sát mục tiêu tiến độ giao hàng. Phòng điều độ đã chuẩn hóa và áp dụng quy chế xuất hàng. Hoạt động điều hành của bộ phận điều độ đã được cải tiến, trở thành cầu nối, điều hành phối hợp các bộ phận, kịp thời xử lý giải quyết các vướng mắc trong sản xuất, giảm thiểu việc chậm tiến độ giao hàng so với năm trước, các thông tin khiếu nại của khách hàng đã được giải quyết kịp thời.
- ❖ Công tác quản lý nhân lực, sắp xếp ca sản xuất: tổ chức tốt công tác sản xuất trong điều kiện thiếu nhân lực, thực hiện ở tất cả các phân xưởng;. Điều chuyển nhân sự, bố trí ca sản xuất hợp lý, khai thác tối đa năng lực sản xuất; khai thác tốt nguồn nhân lực. Thực tế sử dụng nhân lực đã giảm và khối lượng sản xuất đã tăng so với trước đây.

Điều này đã thể hiện năng suất lao động tăng, và đặc biệt vẫn còn khả năng đáp ứng khi có yêu cầu vượt tải.

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Công tác chuẩn bị sản xuất: Chưa chủ động trong công tác quản lý tồn kho sản phẩm, quản lý hàng trả về, hàng chậm giao hoặc hàng đặt chưa giao, vẫn còn trường hợp bị động trong chuẩn bị vật tư, phôi và các điều kiện cho sản xuất.
- ❖ Công tác sắp xếp mặt bằng sản xuất và sửa chữa thiết bị: Phối hợp chưa tốt trong công tác sửa chữa thiết bị cơ điện, có tình huống chưa chủ động phối hợp giữa phân xưởng sản xuất và bộ phận cơ điện. Chưa duy trì tốt công tác sắp xếp mặt bằng, vệ sinh công nghiệp
- ❖ Công tác thiết kế sản phẩm mới: Chưa có kế hoạch cụ thể hoặc hành động quyết liệt để đáp ứng chủ trương lãnh đạo công ty.
- ❖ Công tác tư vấn đầu tư cho lãnh đạo Công ty còn yếu.

2.4. Công tác đầu tư và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị:

Những việc làm tốt

- ❖ Hầu hết các thiết bị sản xuất đều được phát huy hết công suất, luôn trong tình trạng quá tải. Mặt khác, rất nhiều thiết bị cũ, xảy ra nhiều sự cố nhưng công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, cải tạo, nâng cấp đã được triển khai tốt đáp ứng cơ bản yêu cầu sản xuất.

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Chưa bổ sung đầy đủ các quy trình bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thiết bị toàn công ty.
- ❖ Không hoàn thành kế hoạch đầu tư tạo TSCĐ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Công tác mua sắm vật tư

Những việc làm tốt

- ❖ Quy hoạch thêm được nhiều NCC/NTP mới cho nhiều chủng loại vật tư hàng hóa.
- ❖ Bám sát nhu cầu về vật tư cho tất cả các lĩnh vực để có kế hoạch đáp ứng kịp thời.
- ❖ Đối với nhiều loại vật tư đã đàm phán với các nhà cung cấp để có được giá cả cạnh tranh cũng như những điều kiện thương mại có lợi cho Công ty.
- ❖ Kiểm soát vật tư tồn kho theo đó tiến đến giảm dần lượng hàng hóa tồn kho lâu ngày.

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Chưa chủ động trong việc cập nhật thông tin về xu hướng biến động của giá cả vật tư quan trọng trên cơ sở đó đề xuất mua hiệu quả vật tư cho sản xuất và dự phòng.

4. Công tác tài chính, kế toán và giá thành:

Những việc làm tốt

- ❖ Lập và thực hiện các phương án huy động vốn đảm bảo cơ cấu tối ưu với chi phí sử dụng vốn thấp nhất có thể.
- ❖ Quản lý được các rủi ro về tài chính, không gây thâm hụt dòng tiền;
- ❖ Thực hiện tốt công tác lập báo cáo quản trị theo các mảng hoạt động, báo cáo định kỳ hàng tháng;
- ❖ Hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc quản trị chi phí, tối đa hóa lợi nhuận của Công ty.

Những việc làm chưa tốt:

- ❖ Việc xử lý hồ sơ chứng từ còn chậm chưa được như mong muốn của ban lãnh đạo;

- ❖ Công tác báo cáo, các quyết toán nội bộ còn chậm chưa đúng thời hạn mà lãnh đạo yêu cầu;
- ❖ Chưa có sự hỗ trợ phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kinh doanh, mua hàng và tài chính.

PHẦN II. KẾ HOẠCH 2022 VÀ NHỮNG NĂM TỚI.

A. ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI/ĐIỂM MẠNH VÀ THÁCH THỨC/ĐIỂM YẾU CỦA CKDA:

1. Cơ hội và điểm mạnh:

- ❖ Thế giới muốn tìm NCC sản phẩm đúc, gia công cơ khí, rèn dập, nhôm sau giai công và xử lý bề mặt khác ngoài Trung Quốc để đảm bảo chuỗi cung ứng các sản phẩm CN phụ trợ.
- ❖ Nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam muốn tìm kiếm, mở rộng các NCC địa phương cung cấp các SP giống như CKDA đang SXKD.
- ❖ Việt Nam đang đẩy mạnh đầu tư nhiều dự án giao thông (cầu, đường cao tốc; đường sắt..), sân bay và các dự án năng lượng => Nhu cầu các SP của CKDA tăng.
- ❖ Hạ tầng cứng, mềm của CKDA cơ bản đáp ứng yêu cầu làm hàng XK và FDI; Nguồn lực tài chính mạnh.

2. Thách thức và điểm yếu:

- ❖ Tính mới, độc đáo của sản phẩm không còn, dễ có sản phẩm thay thế; dư địa tối ưu hoá để cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm; tiết kiệm chi phí hạ giá thành, tăng doanh thu không còn nhiều nhất là ở thị trường nội địa.
- ❖ Đại dịch Covid 19 vẫn còn diễn biến phức tạp khó lường gây ảnh hưởng nặng nề đến nền Kinh tế và các doanh nghiệp đến cả bên Cung và bên Cầu.
- ❖ Dung lượng Thị trường trong nước nhỏ, mức độ cạnh tranh rất cao; đối thủ cạnh tranh ngày càng phát triển về mọi mặt, xuất hiện những đối thủ cạnh tranh rất mạnh cả ở 3 mảng đúc, GKG, Nhôm thanh.
- ❖ Động lực làm việc giảm; sức ỳ, chủ nghĩa kinh nghiệm, năng lực của cán bộ quản lý còn hạn chế, nghề vất vả khó thu hút, khó tuyển được nguồn nhân lực mới nhất là công nhân kỹ thuật. Chất lượng nguồn nhân lực nhất là nhân lực sales chưa đáp ứng được tình hình mới, nhân sự mới còn yếu và thiếu thực tiễn.
- ❖ Những vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển đổi.
- ❖ Máy móc thiết bị đầu tư đã lâu; giờ cũ hỏng nhiều, phải thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng.
- ❖ Tìm hướng đầu tư phát triển mới, tạo đột phá.
- ❖ Giá nguyên vật liệu nhất là NVL nhập khẩu cho SX Nhôm và đúc thép diễn biến khó lường, tình trạng đứt gãy nguồn cung.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH.

Trước tình hình trên Ban Điều Hành xây dựng KHSXKD năm 2022 và đưa ra một số định hướng chính như sau:

1. Các chỉ tiêu chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | KH2022/TH2021 |
|----|--|----------------|----------------|-----------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 861.73 | 1,198.32 | 139% |
| | <i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>758.01</i> | <i>1,103.36</i> | <i>146%</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | Tỷ đồng | 109.81 | 111.89 | 102% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức tối thiểu | % | 27 | 27 | 100% |
| 4 | Đầu tư XDCB, TSCĐ (*) | Tỷ đồng | 0.78 | 240.49 | 30,929% |
| 5 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 85.81 | 115.63 | 135% |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu | % | 11.3 | 10.5 | 93% |

2. Giải pháp thực hiện**2.1. Đổi mới công tác kinh doanh, bán hàng:**

- ❖ Thay đổi mạnh mẽ công tác bán hàng: Đào tạo, sắp xếp và tổ chức lại các phòng bán hàng, sắp xếp nhân sự và tổ chức phù hợp, hiệu quả, đúng người đúng việc để thực hiện các định hướng cụ thể cho từng mảng như sau:

| TT | Định hướng chính |
|----------|--|
| A | Phòng Kinh doanh Đúc & KCT |
| 1 | Ưu tiên nguồn lực, tạo thay đổi rõ rệt trong công tác XK sản phẩm đúc; sản phẩm rèn dập |
| 2 | Thử nghiệm tẩm lót cho các nhà máy nghiền bi tại các Nhà máy Nhiệt điện. |
| 3 | Cung cấp sản phẩm KCT, SP đúc cho các công trình hạ tầng giao thông như sân bay, cầu, đường cao tốc và hạ tầng cho KCN, KCX. |
| 4 | Tăng năng lực SX, gia công khuôn nhất là khuôn đùn ép cho các Nhà máy sản xuất Nhôm thanh |
| 5 | Phát triển kết cấu thép khác ngoài GKG nút cầu. |
| B | Phòng Kinh doanh Nhôm thanh |
| 1 | Tăng tỷ trọng hàng công nghiệp, nội thất, xuất khẩu. Giảm dần sự phụ thuộc vào nhôm thanh XD. |
| 2 | Bán sản phẩm nhôm thanh (ngoài cửa) vào các công trình giao thông. |
| 3 | Mở rộng kênh phân phối nhôm thanh xây dựng. |
| C | Phòng CKDA Windows |
| 1 | Tăng doanh thu và sản lượng với các dự án của CĐT ngoài VIN Group. Nhất là các dự án giao thông, sân bay. |
| 2 | Thâm nhập thị trường nhà tư nhân có thu nhập cao. |

| | |
|-----------|--|
| 3 | Làm chủ việc thiết kế và thi công sản phẩm vách kính lớn. |
| TT | Định hướng chính |
| D | Phòng Thương mại quốc tế |
| 1 | Sản phẩm bi nghiền: Tăng sản lượng và khách hàng tại thị trường hiện tại và tìm thêm khách hàng mới tại thị trường Úc (khai khoáng), UAE, Indonesia (xi măng). |
| 2 | Bán hàng thép đúc gia công bán tinh (do công ty sản xuất), hàng gang (cầu, xám) trọng lượng < 50kgs (thương mại) xuất khẩu lô lớn tới thị trường Mỹ, EU. |
| 3 | Bán hàng bi nghiền nhập khẩu cho thị trường khai khoáng. |
| 4 | Bán hàng nhôm thanh xây dựng và công nghiệp vào thị trường Bắc Mỹ và EU. |

❖ Các định hướng trên đều đã có mục tiêu, giải pháp thực hiện và đề xuất hỗ trợ triển khai chi tiết.

2.2. Về công tác sản xuất và đầu tư

- ❖ Tăng cường công tác giám sát công nghệ, giám sát quá trình, định mức và kiểm soát định mức. Nghiên cứu tìm hiểu kỹ về công nghệ cũng như tính năng thiết bị đề xuất các loại vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng nhằm tạo ra dấu ấn đặc thù của CKDA nhất là ở mảng đúc.
- ❖ Tạo đột phá trong công tác điều hành, quản lý dự án, quản lý chi phí các công trình GKG và KCT.
- ❖ Rà soát, kiểm soát, quản lý chặt chi phí các công đoạn để giảm giá thành.
- ❖ Ưu tiên thực hiện các chương trình đầu tư đã được phê duyệt, nhất là tại khu vực Nhôm.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2022; kính mong được sự đóng góp ý kiến của các Quý Cổ đông và Quý vị đại biểu.

Kính chúc Quý vị và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc và ngày càng thịnh vượng.

Xin trân trọng cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÀ QUÝ DUẦN



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

A. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi gồm có:

1. Ông Nguyễn Anh Dũng :Trưởng ban;
2. Ông Hoàng Như Thái :Thành viên;
3. Bà Lê Thị Thanh Nội :Thành viên;

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

3. Kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên;

4. Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham dự họp tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về nâng cao công tác



quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, xây dựng một số quy chế nội bộ và một số công tác khác của Công ty;

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;
- Thực hiện chương trình giám sát chuyên đề về kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tỷ suất lợi nhuận thực hiện so với lập dự toán của các hợp đồng kinh tế lớn;

- Thực hiện một số nội dung khác theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao.

Chi phí cho hoạt động của Ban Kiểm Soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐQT; không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào khác.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác tài chính kế toán :

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành về kế toán tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, các chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành của Nhà nước.
- Hệ thống tài liệu, chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính được lập, ghi chép, phân loại và lưu trữ đúng quy định.
- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty “đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

2.1. Tóm tắt các chỉ tiêu thực hiện: (Chi tiết Bảng số 01)

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | Năm 2021 | | Thực hiện so với kế hoạch | | Tăng trưởng 2021/2020 | |
|----|----------------------|--------------------|-----------|-----------|---------------------------|-------|-----------------------|-------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | +/- | % | +/- | % |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4-3 | 6=4/3 | 7=4-2 | 8=4/2 |
| 1 | Doanh thu thuần | 1,043,052 | 1,021,291 | 758,010 | (263,281) | 74% | (285,042) | 73% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 114,728 | 119,209 | 115,088 | (4,121) | 97% | 360 | 100% |
| 3 | Tổng quỹ lương | 112,214 | 131,353 | 85,810 | (45,543) | 65% | (26,404) | 76% |
| 4 | Tỷ lệ cổ tức | 27% | 25% | 27% | 2 | 108% | | 100% |
| 5 | Tổng GT đầu tư | 10.9 | 19,595 | 778 | (18,817) | 4% | 767 | 7138% |

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 dẫn đến hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt được theo kế hoạch đề ra và đều giảm rất mạnh so với năm 2020, cụ thể: doanh thu thuần thực hiện trong năm 2021 chỉ đạt 758 tỷ đồng giảm 263 tỷ đồng (tương ứng giảm 26%) so kế hoạch và giảm 285 tỷ đồng (tương ứng giảm 27%) so cùng kỳ năm 2020. Tuy doanh thu thuần giảm so với kế hoạch và giảm so năm 2020 song do lợi nhuận từ liên doanh cao hơn năm 2020 dẫn đến lợi nhuận thu được tăng 0,31% so năm 2020 và chỉ giảm 3,46% so với kế hoạch.

2.2. Các chỉ tiêu doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận thực hiện so cùng kỳ năm trước

Bảng sau đây thể hiện kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2021, có so sánh với cùng kỳ năm 2020: (Chi tiết: Bảng số 02)

Bảng 02

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng trưởng 2021/2020 |
|-----|---|---------------|---------------|-----------------------------|
| 1 | dịch vụ | 1,043,052 | 758,009 | 72.67% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 906,196 | 663,433 | 73.21% |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 136,856 | 94,576 | 69.11% |
| 4 | Doanh thu tài chính | 82,384 | 103,722 | 125.90% |
| 5 | Chi phí tài chính | 15,853 | 11,638 | 73.41% |
| 6 | Chi phí bán hàng | 37,204 | 24,637 | 66.22% |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 55,172 | 46,998 | 85.18% |
| 8 | Thu nhập khác | 4,084 | 437 | 10.70% |
| 9 | Chi phí khác | 367 | 374 | 101.91% |
| 10 | Lợi nhuận trước thuế | 114,728 | 115,088 | 100.31% |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế | 107,254 | 109,806 | 102.38% |
| | <i>Trong đó: Lợi nhuận được nhận từ công ty liên doanh liên kết</i> | <i>72,711</i> | <i>91,212</i> | <i>125.44%</i> |

Như vậy, doanh thu thuần của Công ty trong năm 2021 chỉ đạt 758 tỷ đồng, giảm 285 tỷ đồng tương ứng giảm 27% so với năm 2020, lợi nhuận gộp trong năm 2021 đạt gần 95 tỷ đồng, giảm 43 tỷ đồng tương ứng giảm gần 31% so năm 2020.

Sau đây là chi tiết kết quả kinh doanh tại Văn phòng Công ty và tại Nhà máy Nhôm Đông Anh (chi tiết bảng số 03)

Bảng 03**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***ĐVT: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu | Văn phòng | Nhà máy nhôm | Toàn công ty |
|-----------|--|----------------|---------------|----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 287,073 | 470,936 | 758,009 |
| 2 | Giá vốn | 252,192 | 411,241 | 663,433 |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 34,881 | 59,695 | 94,576 |
| 4 | Doanh thu từ hoạt động tài chính | 103,704 | 18 | 103,722 |
| 5 | Chi phí tài chính | 5,499 | 6,139 | 11,638 |
| 6 | Chi phí bán hàng | 11,064 | 13,573 | 24,637 |
| 7 | Chi phí quản lý | 20,158 | 26,840 | 46,998 |
| 8 | Lợi nhuận từ SXKD | 101,864 | 13,161 | 115,025 |
| 9 | Thu nhập khác | 122 | 315 | 437 |
| 10 | Chi phí khác | 42 | 332 | 374 |
| 11 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 101,944 | 13,144 | 115,088 |
| 12 | Thuế TNDN | 5,283 | - | 5,283 |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế | 96,661 | 13,144 | 109,805 |
| | <i>Trong đó: Lợi nhuận từ liên doanh</i> | 91,212 | - | 91,212 |

B. Phân tích đánh giá tình hình tài chính của Công ty**1. Một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty****Bảng 04***ĐVT: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Tăng/giảm |
|----------|-------------------------------------|----------------|------------|----------------|------------|-----------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 674,186 | 72% | 605,283 | 71% | (68,903) |
| - | Tiền và các khoản tương đương tiền | 125,555 | 13% | 107,876 | 13% | (17,679) |
| - | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 1,300 | 0% | 1,300 | 0% | - |
| - | Các khoản phải thu ngắn hạn | 429,613 | 46% | 307,841 | 36% | (121,772) |
| - | Hàng tồn kho | 115,433 | 12% | 181,589 | 21% | 66,156 |
| - | Tài sản ngắn hạn khác | 2,285 | 0% | 6,677 | 0.8% | 4,392 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 259,868 | 28% | 245,420 | 29% | (14,448) |
| - | Tài sản cố định | 87,986 | 9% | 74,227 | 9% | (13,759) |
| - | Tài sản dở dang dài hạn | 2,052 | 0% | 721 | 0% | (1,331) |

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | Tăng/giảm |
|----------|-----------------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|-----------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| - | Đầu tư tài chính dài hạn | 159,253 | 17% | 159,253 | 19% | - |
| - | Chi phí trả trước dài hạn | 10,577 | 1% | 11,219 | 1% | 642 |
| A | Tổng tài sản | 934,054 | 100% | 850,703 | 100% | (83,351) |
| 1 | Nợ phải trả | 453,412 | 49% | 359,023 | 42% | (94,389) |
| - | Nợ ngắn hạn | 444,391 | 48% | 353,605 | 42% | (90,786) |
| - | Nợ dài hạn | 9,021 | 1% | 5,418 | 1% | (3,603) |
| 2 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 480,642 | 51% | 491,680 | 58% | 11,038 |
| - | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 310,000 | 33% | 310,000 | 36% | - |
| - | Quỹ đầu tư phát triển | 62,549 | 7% | 71,035 | 8% | 8,486 |
| - | Quỹ khác thuộc VCSH | 839 | 0% | 839 | 0% | - |
| - | Lợi nhuận chưa phân phối | 107,254 | 11% | 109,806 | 13% | 2,552 |
| B | Tổng nguồn vốn | 934,054 | 100% | 850,703 | 100% | (83,351) |

So với đầu năm, tổng giá trị tài sản cũng như tổng nguồn vốn của Công ty giảm gần 83 tỷ đồng tương ứng giảm 8,9%.

Về tài sản: So với tài sản dài hạn thì tài sản ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế hơn với tỷ trọng 71% trên tổng tài sản của Công ty, đạt 605 tỷ đồng trên tổng tài sản là 850 tỷ đồng.

- Tài sản ngắn hạn giảm gần 69 tỷ đồng (giảm 10,2% so với đầu năm), trong đó giá trị các khoản phải thu ngắn hạn giảm gần 122 tỷ đồng (tương ứng giảm 28,3% so với đầu năm).

- Tài sản dài hạn giảm 14 tỷ đồng (tương ứng giảm 5,6% so với đầu năm),

Về nguồn vốn: Nợ phải trả giảm hơn 94 tỷ đồng tương ứng giảm 20,8% so đầu năm. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 491 tỷ đồng (chiếm 58% tổng nguồn vốn) tăng 11 tỷ đồng tương ứng tăng 2,3% so đầu năm.

Về cân đối tài sản - nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2021, với nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn lớn hơn tài sản dài hạn, Công ty đảm bảo đủ tài trợ cho tài sản dài hạn và không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 05

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Chênh lệch |
|-----------|---|----------|----------|--------------|
| | <i>I</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4=3-2</i> |
| I | Các chỉ số thanh toán | | | |
| 1 | Hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu (VCSH/Tổng TS) | 0.51 | 0.58 | 0.06 |
| 2 | Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả) | 2.06 | 2.37 | 0.31 |
| 3 | Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | 1.52 | 1.71 | 0.19 |
| 4 | Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn) | 0.28 | 0.31 | 0.02 |
| II | Các chỉ số lợi nhuận | | | |
| 1 | Tỷ suất sinh lời của TS (ROA) (LN trước thuế/Tổng TS bình quân) | 12.56% | 12.90% | 0.34% |

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Chênh lệch |
|------------|--|----------|----------|------------|
| | I | 2 | 3 | 4=3-2 |
| 2 | Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu ROE (LN sau thuế/VCSH bình quân) | 23.58% | 22.59% | -0.99% |
| III | Các chỉ số hoạt động | | | |
| 1 | Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/TSNH bình quân) | 1.61 | 1.18 | -0.42 |
| 2 | Số vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân) | 1.14 | 0.85 | -0.29 |
| 3 | Vòng quay các khoản phải thu (DT thuần/Các khoản phải thu bình quân) | 2.51 | 2.06 | -0.45 |

Qua bảng phân tích trên cho thấy hệ số tài trợ vốn chủ sở hữu của Công ty tăng hơn năm 2020 (đạt 0,58 lần) chứng tỏ Công ty tương đối tự chủ trong hoạt động tài chính.

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát đạt 2,37 lần cao hơn năm 2020 (đạt 2,06 lần), chỉ tiêu này cả 2 thời điểm đều cao, chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ trong dài hạn của Công ty được đảm bảo.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn năm 2021 đạt 1,71 lần cao hơn năm 2020 (đạt 1,52 lần), chỉ tiêu này lớn hơn 1 khá nhiều chứng tỏ công ty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2021 đạt 0,31 lần cao hơn năm 2020 (đạt 0,28 lần) chỉ số này của Công ty nhỏ hơn 1. Công ty cần cải thiện khả năng thanh toán nhanh trong năm tới.

Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) năm 2021 tăng so với năm 2020 (năm 2021 đạt 12,9% trong khi năm 2020 chỉ đạt 12,56%), chứng tỏ khả năng sinh lời từ tài sản năm 2021 của Công ty tốt hơn năm 2020.

Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 giảm so với năm 2020 (năm 2021 chỉ đạt 22,59% trong khi năm 2020 đạt 23,58%)

Vòng quay vốn lưu động năm 2021 là 1,18 vòng, chứng tỏ việc sử dụng vốn lưu động của Công ty khá tốt.

Qua phân tích các chỉ tiêu tài chính như trên, Ban kiểm soát đánh giá Công ty có tình hình tài chính tốt, khả năng thanh toán đảm bảo, hiệu quả kinh doanh tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

C. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2021, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2022. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong năm 2021 về các mặt hoạt động của Công ty.

D. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát :

Nhằm góp phần thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý công ty, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị sau :

1. Đẩy mạnh các biện pháp nhằm hạ giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng, cân đối lại các khoản mục chi phí và hiệu quả sử dụng vốn, chi phí lãi vay nhằm tăng hiệu quả từ lĩnh vực SXKD chính;

2. Tiếp tục duy trì và phát huy uy tín của Công ty với các tổ chức tín dụng cũng như với các đối tác.

3. Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, giảm hàng tồn kho; tiếp tục có các giải pháp hiệu quả hơn nữa để tăng vòng quay vốn lưu động;

4. Đối với Nhà máy nhôm cần rà soát lại định mức các khoản mục chi phí để nâng cao việc quản lý chi phí và có biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được giao từ đầu năm đặc biệt đối với nhóm các công trình tỷ suất lợi nhuận thực hiện không đạt so với khi lập dự toán; Đối với lĩnh vực giàn không gian cần tìm kiếm mở rộng thị trường, tiếp cận với những dự án có nguồn vốn rõ ràng để cải thiện tình hình kinh doanh của lĩnh vực này. Đối với việc mở rộng kinh doanh các sản phẩm mới như điều hòa cần phân tích kỹ thị trường tiêu thụ, đảm bảo cân đối doanh thu và chi phí để kinh doanh có hiệu quả.

5. Rà soát lại kế hoạch tuyển dụng, bổ sung nhân sự đảm bảo chất lượng, phù hợp với mục tiêu kinh doanh, theo tiến độ đầu tư đổi mới thiết bị và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đề ra và trình ĐHĐ cổ đông thông qua.

6. Đối với việc đầu tư dây chuyền sản xuất mới Công ty cần nghiên cứu và phân tích kỹ sự cần thiết phải đầu tư, thị trường sản phẩm trong các năm tới và hiệu quả của việc đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tiết giảm nhân sự, tăng năng suất lao động. Để trình ĐHĐCD thông qua chủ trương cũng như quyết định việc đầu tư.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Ban kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quyền lợi người lao động.

- Thực hiện các chuyên đề về kiểm soát như: chương trình kiểm soát chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại nhà máy nhôm.

- Đảm bảo ít nhất một thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

- Thực hiện các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi gửi:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS.



TỜ TRÌNH*(Phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022)***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;
- Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán và phát hành ngày 14/3/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 phê duyệt các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

| STT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | TH2021/KH2021 |
|-----|--|----------------|-----------------|----------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1,118.04 | 861.73 | 77% |
| | <i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1,021.29</i> | <i>758.01</i> | <i>74%</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 113.51 | 109.81 | 97% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | % | 25 | 27 | 108% |
| 4 | Đầu tư XDCB, TSCĐ | Tỷ đồng | 98.10 | 0.78 | 0.8% |
| 5 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 131.35 | 85.81 | 65% |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/doanh thu | % | 12.9 | 11.3 | 88% |

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | KH2022/TH2021 |
|----|--|----------------|----------------|-----------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 861.73 | 1,198.32 | 139% |
| | <i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>758.01</i> | <i>1,103.36</i> | <i>146%</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | Tỷ đồng | 109.81 | 111.89 | 102% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | % | 27 | 27 | 100% |
| 4 | Đầu tư XDCB, TSCĐ | Tỷ đồng | 0.78 | 240.49 | 30,929% |



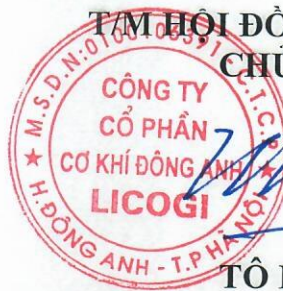
| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | KH2022/ TH2021 |
|----|--------------------------------|---------|-------------------|------------------|-------------------|
| 5 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 85.81 | 115.63 | 135% |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu | % | 11.3 | 10.5 | 93% |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TÔ DŨNG



TỜ TRÌNH***V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022*****Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi về phạm vi, tiến độ và mức phí kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi như sau:

1) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA), có địa chỉ tại Tầng 15 Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2) Công ty TNHH Kiểm toán BDO, có địa chỉ tại Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

3) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn A&C, có địa chỉ tại Số 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

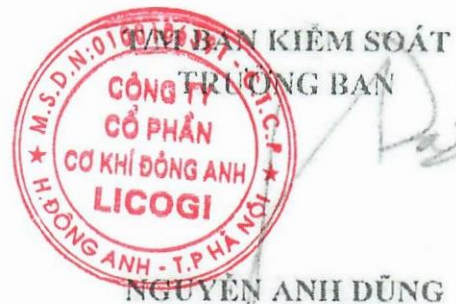
4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), có địa chỉ tại Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.



5) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, có địa chỉ tại Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách này về tiền độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 do Bộ Tài chính công bố./.



TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua thù lao, Ngân sách hoạt động của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi dự kiến kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua đề xuất:

a) Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (chưa bao gồm thuế TNCN):

- | | |
|----------------------------------|--|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị | : 10.000.000 đ/tháng (Mười triệu đồng) |
| + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị | : 8.000.000 đ/tháng (Tám triệu đồng) |
| + Thành viên Hội đồng quản trị | : 6.000.000 đ/tháng (Sáu triệu đồng) |
| + Trưởng Ban kiểm soát | : 6.000.000 đ/tháng (Sáu triệu đồng) |
| + Thành viên Ban kiểm soát | : 5.000.000 đ/tháng (Năm triệu đồng) |

b) Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.

c) Thời gian trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: vào cuối mỗi tháng.

d) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2022. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!



TÔ DŨNG



Số: 15.TT/CKĐA/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến 2022

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty.
- Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán và phát hành ngày 14/03/2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2021 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận 2021

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|-----|--|------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 | 109,805,590,068 |
| 2 | Loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ | - |
| 3 | Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang | - |
| 4 | Tổng lợi nhuận được phân phối (4=1-2+3) | 109,805,590,068 |
| 5 | Trích lập các quỹ (5=5.1+5.2) | 26,105,590,068 |
| 5.1 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 15,125,031,061 |
| 5.2 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 10,980,559,007 |
| 6 | Thưởng HĐQT, BĐH, BKS | - |
| 7 | Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và thưởng (7=4-5-6) | 83,700,000,000 |
| 8 | Chia cổ tức 27% | 83,700,000,000 |
| 9 | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau | - |

II. Phương thức chi trả cổ tức:

1. Tổng số tiền trả cổ tức : 83,700,000,000 đồng.
2. Hình thức trả : Bằng tiền.
3. Phương thức chi trả : Tiền mặt/ chuyển khoản
4. Thời gian chi trả cổ tức : Đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức.

 1

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 27%.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2022 căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2023 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP HĐQT.



TÔ DŨNG





Số: 16 TT/CKDA/HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần
Cơ khí Đông Anh Licogi trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi (Công ty) được thông qua ngày 30/6/2021;
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm của ông Tô Dũng, ông Phan Thanh Hải, ông Trần Văn Hải, ông Phan Thế Vinh khỏi vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty có nhận được Đơn từ nhiệm của ông Tô Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Phan Thanh Hải - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Trần Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị, ông Phan Thế Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Để đáp ứng nguyện vọng của ông Tô Dũng, ông Phan Thanh Hải, ông Trần Văn Hải, ông Phan Thế Vinh và để thực hiện đúng quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi, Hội đồng Quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ông Tô Dũng, ông Phan Thanh Hải, ông Trần Văn Hải, ông Phan Thế Vinh thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Theo quy định khoản 1 điều 46 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi có quy định: “HĐQT có từ ba (03) đến năm (05) thành viên”.

Để đáp ứng nhu cầu quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc bầu thay thế 04 (bốn) thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- VP HĐQT.

TÔ DŨNG

THÔNG TIN NHÂN SỰ

I. Thông tin cá nhân:

Họ và tên: **CAO TRƯỜNG THỤ**

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: Ngày 17 tháng 9 năm 1983

Quê quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 86/44 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: Thạc sỹ Kinh tế (chuyên ngành Tài chính).

Chức vụ: - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1- CTCP

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch men Thanh Thanh;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vitaly

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá An

II. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|---|---|
| 09/2007-07/2010 | Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh | Chuyên viên tư vấn Tài chính doanh nghiệp |
| 07/2010-10/2011 | Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội, Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh | Chuyên viên tư vấn cao cấp Tài chính doanh nghiệp |
| 10/2011-02/2015 | Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh | Phó Giám đốc tư vấn |
| 02/2015-10/2016 | Công ty cổ phần Chứng khoán IB (IBSI), Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh | Giám đốc tư vấn |
| 10/2016-03/2018 | Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1- CTCP | Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị |
| 03/2018-12/2018 | Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1- CTCP | Chánh Văn phòng |
| 01/2019-06/2020 | Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1- CTCP | Trưởng ban Đầu tư và M&A kiêm Chánh Văn phòng |



| | | |
|-----------------|---|--|
| 07/2020-04/2021 | Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1- CTCP | Phó Tổng giám đốc phụ trách Đầu tư |
| 05/2021 đến nay | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1- CTCP - Công ty cổ phần Gạch men Thanh Thanh - Công ty cổ phần Vitaly - Công ty cổ phần Hoá An | <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc; - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị |

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Nguyễn Trọng Thanh



THÔNG TIN NHÂN SỰ

I. Thông tin cá nhân:

Họ tên: **NGUYỄN DANH QUÂN**

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: Ngày 29 tháng 12 năm 1974

Quê quán: Xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Nhà số 6/108, ngõ 533, đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng; Thạc sĩ Kinh tế

Chức vụ: - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty;

- Người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty;

- Người đại diện vốn của TCT; Chủ tịch Hội đồng quản trị LICOGI 10;

- Người đại diện vốn của TCT; Chủ tịch Hội đồng quản trị LCIOGI 20;

- Người đại diện vốn của TCT; Thành viên Hội đồng quản trị Thủy điện Bắc Hà.

Số điện thoại: 0983291274

Địa chỉ Email: ndquankh@gmail.com

II. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|--|--|
| 08/1996 – 6/2005 | Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) | Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch |
| 06/2005 – 03/2007 | Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) | Trưởng phòng Kinh tế Ban điều hành gói thầu số 10 Dung Quất |
| 04/2007 – 03/2013 | Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) | - Phó trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch |
| 03/2013 – 10/2013 | Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) | - Trưởng phòng Tổng hợp |
| 10/2013 – 02/2015 | Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) | Trưởng phòng Kinh tế-Tổng hợp |
| 02/2015 – 12/2015 | Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) | Phó Tổng Giám đốc |
| 01/2016 - 12/2018 | - Tổng công ty LICOGI - CTCP - CTCP Thủy điện Bắc Hà; - CTCP Licogi 10 | - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT - Phó Chủ tịch HĐQT; |

| | | |
|--------------------|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - CTCP Cơ khí Đông Anh LICOGI - CTCP Licogi 20 | <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT |
| 12/2018 - 07/2019 | Tổng công ty LICOGI – CTCP | Phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn Nhà nước |
| Từ 21/6/2019 - nay | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng công ty LICOGI - CTCP - CTCP Thủy điện Bắc Hà; - CTCP Licogi 10 - CTCP Licogi 20 | <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT; - Người đại diện phần vốn Nhà nước - Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQT |

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Nguyễn Trọng Thanh

THÔNG TIN NHÂN SỰ

I. Thông tin cá nhân:

Họ và tên: **ĐỖ THỊ HIẾU**

- Giới tính: Nữ

Ngày sinh: Ngày 03 tháng 01 năm 1973

Quê quán: Tuyên Quang

Địa chỉ thường trú: A13, Tập thể Bộ Thủy Lợi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

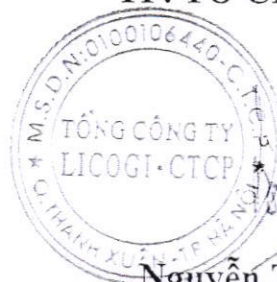
Nghề nghiệp: Kỹ sư kinh tế.

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Xuân Cầu

II. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|---|----------------|
| 01/1995-05/1997 | Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Chuyên viên |
| 06/1997-05/2000 | Công ty Tư vấn Điện-Thủy, Tổng công ty Thủy Điện Việt Nam | Cán bộ |
| 06/2000-09/2013 | Công ty cổ phần Đầu tư Lạc Hồng | Kế toán trưởng |
| 10/2013- nay | Công ty cổ phần Đầu tư Xuân Cầu | Kế toán trưởng |

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC CÁN BỘ



Nguyễn Trọng Thanh

THÔNG TIN NHÂN SỰ

I. Thông tin cá nhân:

Họ và tên: **PHẠM VIỆT THẮNG**

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: Ngày 12 tháng 4 năm 1978

Quê quán: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 122/4 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán)

Thạc sỹ Kinh tế (chuyên ngành Quản trị kinh doanh)

Chức vụ: - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kế toán Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Men Thanh Thanh

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vitaly

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phước Hòa Fico

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa An

II. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức danh |
|---------------|---|--|
| 2001 - 2002 | Công ty Liên doanh công trình - Tổng công ty Công trình giao thông 8 (CIENCO 8) | Chuyên viên Kế toán |
| 2002 - 2006 | Công ty Dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất | Chuyên viên Kế toán |
| 2006 - 2008 | Công ty TNHH Chứng khoán ACB | Chuyên viên tư vấn tài chính Doanh nghiệp |
| 2008 - 2010 | Công ty CP Chứng khoán Beta | Trưởng phòng tư vấn tài chính Doanh nghiệp |
| 2010 - 2014 | Công ty cổ phần Chứng khoán Phương Đông | Trưởng phòng tư vấn tài chính Doanh nghiệp |
| 2014 - 2017 | Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh | Giám đốc tư vấn TCDN và BLPH |
| 2017 – 3/2020 | Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP | Trưởng Ban kiểm soát |

| | | |
|--------------|-------------------------------|---|
| 5/2021 - nay | Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP | <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kế toán Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Men Thanh Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vitaly - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phước Hòa Fico - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa An |
|--------------|-------------------------------|---|

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TP. TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Nguyễn Trọng Thanh

